

**Đề Ngoại Nieu - Block C- đợt 13 - 26/04-07/05/2021**

Câu 1: Động mạch cấp máu cho thể hang

- A. ĐM thẹn ngoài
- B. Động mạch trung tâm thể hang
- C. Động mạch lưng dương vật

Câu 2: Phân tử tham gia vào quá trình duy trì sự cương

- A. NO
- B. PDE5
- C. PDE3
- D. Acetylcholine

Câu 3: Cơ chế tác động của NO

- A. Tạo cAMP từ AMP
- B. Tăng nồng độ  $Ca^{+}$  trong tế bào
- C. Tạo cGMP từ GMP

Câu 4: Quá trình thu hẹp tĩnh mạch trong quá trình cương do:

- A. Co thắt tĩnh mạch dương vật
- B. Sự thoát máu nhanh chóng qua các tĩnh mạch
- C. Các tĩnh mạch dưới bao trắng...bị chèn ép

Câu 5: Khi phẫu thuật tiền liệt tuyến có thể ảnh hưởng đến thần kinh nào gây RL cương

- A. Thần kinh thể hang
- B. Thần kinh lưng dương vật
- C. Thần kinh thẹn chậu

Câu 6: Biến chứng thường gặp nhất của cắt đốt tuyến tiền liệt là gì:

- A. Chảy máu
- B. Xuất tinh ngược
- C. Rối loạn cương

Câu 7: Thụ thể alpha 1 nào có nhiều nhất trong tuyến tiền liệt

- A. Alpha 1a
- B. ...1b
- C. ....1c
- D. ....1d

Câu 8: Khi nào cần khảo sát hình ảnh học tiết niệu trên ở bệnh nhân tăng sinh TLT

- A. TLT lớn hơn 50g
- B. Bí tiểu
- C. Tiểu máu
- D. Triệu chứng đường tiết niệu dưới nặng nề

Câu 9: Bệnh nhân nam sốt cao, đau vùng hạ vị và vùng gần tầng sinh môn, khám thấy TLT to, phập phều, đau, TPTNT có bạch cầu niệu tăng cao, CLS tiếp theo cần làm để CĐ:

- A. Siêu âm qua ngã trực tràng
- B. Siêu âm bụng
- C. Soi bàng quang
- d. Cấy nước tiểu

Câu 10: Kích thước TLT có mối liên hệ với yếu tố nào: (thể tích)

- A. Triệu chứng đường tiết niệu dưới
- B. IPSS
- C. PSA

Câu 11: CLS được thực hiện đầu tiên ở BN nghi nhiễm khuẩn ĐTN:

- A. TPTNT
- B. Siêu âm bụng
- C. Công thức máu

Câu 12: Câu nào sau đây đúng về TPTNT: (giống câu trong đề pretest)

- A. Độ đặc hiệu của nitrite trong chẩn đoán NK ĐTN là 95-97% gì á (96-99%)

Câu 13: Bệnh nhân bướu bàng quang, nội soi cắt đốt đến lớp cơ ghi nhận carcinoma xâm lấn đến lớp mô liên kết dưới niêm (anh dùng tiếng latin) chưa đến lớp cơ (dùng latin) luôn hỏi phân giai đoạn

- A. cT1N0M0
- B. cT2..
- C. cT3...

Câu 14: Bệnh nhân được chẩn đoán u ác bàng quang cT3N0M0 sau khi hóa trị tân hỗ trợ soi bàng quang không còn thấy bướu điều trị sao?

- A. Cắt BQ tận gốc
- B. Hóa trị hỗ trợ thôi
- C. Chỉ xài liệu pháp miễn dịch

Câu 15: Bệnh nhân đi tiểu không hết gây triệu chứng nào sau đây ngoại trừ:

- A. Bí tiểu
- B. Ú nước đường tiết niệu trên
- C. Tiểu gấp
- D. Nước tiểu tồn lưu

Câu 16: Đâu không phải là yếu tố phức tạp của NK ĐTN:

- A. Nam giới
- B. Mang thai
- C. Nữ trẻ

Au: T làm theo trí nhớ chứ không nhớ chính xác số câu.

Câu 16: Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không triệu chứng cần điều trị:

- A. Người già
- B. Phụ nữ mang thai ờn thuần

Câu 17: Viêm bàng quang cấp điều trị bao lâu:

- A. 1 ngày
- B. 3 ngày
- C. 5 ngày
- D. 7 ngày

Câu 18: Bệnh nhân nữ, nhiễm nhiễm khuẩn tiết niệu dưới 5 lần, NKTN trên 3 lần phải nhập viện, nguyên nhân gây NKTK tái đi tái lại?

- A. Ngược dòng BQ - niệu quản
- B. .
- C. .

Câu 19: Yếu tố bảo vệ đầu tiên của bàng quang?

- A. đi tiểu
- B. PH thấp của nước tiểu
- C. Độ bão hoà thấp

Câu 20: Bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt, dùng thuốc ức chế alpha thất bại, có triệu chứng bàng quang tăng hoạt, làm gì tiếp theo?

- A. dùng thêm thuốc muscarinic
- B. phẫu thuật thuốc 5alpha reductase
- C. dùng thêm PDE-5

Câu 21: Chỉ định mổ chấn thương thận, ngoại trừ:

- A. Rối loạn huyết động.
- B. Hồi sức, truyền 500 ml máu nhưng vẫn k ổn định
- C. Kèm chấn thương cơ quan khác.
- D. Chấn thương trực tiếp vùng hông lưng

Câu 22: Cận lâm sàng đáng tin cậy nhất chẩn đoán áp xe thận:

- A. siêu âm
- B. CT có cản quang
- C. Xạ hình
- D. KUB

Câu 23: Mức độ trung bình của thang điểm IPSS:

- A. 8-19
- B. 0-7
- C. 20-25
- D. .

Câu 24: Dấu hiệu lâm sàng đáng tin cậy nhất sớm của sepsis?

- A. sốt
- B. tăng thông khí
- C. Lạnh run
- D. Rối loạn tri giác

Câu 25: Không phải chống chỉ định của URS, PNCL?

- A. nhiễm khuẩn chưa điều trị
- B. Rối loạn đông máu
- C. thận móng ngựa
- D. Có thai

Câu 26: Vỡ bàng quang, câu nào không đúng?

- A. Mổ cấp cứu càng sớm càng tốt
- B. Có thể theo dõi nếu sinh hiệu ổn ( nếu vỡ trong phúc mạc)
- C. .
- D. .

Câu 27: Nguyên nhân nhiễm khuẩn tiết niệu của phụ nữ mang thai?

- A. E.coli
- B. Enterococcus
- C. Klebsiella.

Câu 28: Kháng sinh dự phòng là gì?

- A. .
- B. Dùng trc 30 phút và sau 48g sau phẫu thuật
- C. Dùng trước 30 phút và thời gian tác dụng kéo dài trong suốt phẫu thuật
- D. Dùng đêm hôm trước và thời gian tác dụng kéo dài trong suốt quá trình phẫu thuật.

Câu 29: Nước tiểu tồn lưu nhiều gây ra, ngoại trừ?

- A. sỏi
- B. Nhiễm khuẩn
- C. Bàng quang hỗn loạn thần kinh
- D. Thận ứ nước

30. BN có triệu chứng đường tiểu dưới: tiểu gắt buốt, ... có sỏi thận 30mm, hẹp khúc nối bể thận niệu quản. Chọn pp điều trị

- A. PCNL
- B. ESWL
- C. Mở nội soi lấy sỏi
- D. Mở mở + tạo hình

31. Chống chỉ định của PDE 5

- A. Suy tim +HA thấp
- B. Từng bị đột quy trong 6 tháng
- C. xài nitrate
- D. Xài chẹn a

32. Điều trị tăng cơ chóp BQ ít đc sử dụng nhất

- A. phẫu thuật
- B. kháng muscarinic
- C. thay đổi lối sống

32. Điều trị giảm cơ chóp BQ ít đc sử dụng nhất

- A. Phẫu thuật
- B. Kháng muscarinic
- C. thay đổi lối sống

33. CLS phân biệt tiểu máu từ cầu thận và ko từ cầu thận:

- A. Soi cận lẳng coi hình dạng hồng cầu
- B. Cận addis
- C. SA bụng

34. triệu chứng nào ko phải triệu chứng kích thích

- A. tiểu gấp
- B. tiểu ngập ngừng
- C. tiểu đêm

Câu 30: Bệnh nhân được chẩn đoán viêm thận bể thận cấp, điều trị kháng sinh 24h vẫn còn sốt và đau hông lưng, làm gì tiếp theo?

- A. Theo dõi
- B. Đổi kháng sinh
- C. Cắt máu
- D. Chụp CT - scan

Câu 31: Bệnh nhân có sỏi niệu quản 5mm, đau hông lưng, điều trị sỏi?

- A. Uống nước
- B. Điều trị nội khoa
- C. Ngoại khoa

Câu 32: Bệnh nhân có sỏi thận trái kích thước 30mm, hẹp khúc nối bể thận - niệu quản, phương pháp điều trị

- A. mổ mở lấy sỏi + tạo hình niệu quản
- B. PNCL
- C. Tán sỏi ngoài cơ thể
- D. ..

Câu 33: Chỉ định nội soi bàng quang thực hiện ở người trên bao nhiêu tuổi

- A. 25
- B. 35
- C. 45
- D. 55

Câu 34: Bệnh nhân có tăng sinh TLT, khảo sát đường tiết niệu trên khi nào

- A. Tiểu máu
- B. ..
- C. ..
- D. ..

Câu 35. Triệu chứng quan trọng nhất của bàng quang tăng hoạt

- A. tiểu nhiều lần
- B. tiểu gấp
- C. tiểu không kiểm soát
- D. ..

Câu 36: PSA bao nhiêu là bình thường

- A. <4
- B. 4-10
- C. >10
- D. ..

Câu 37. trường hợp nào không được can thiệp cấp cứu ngoại khoa

- A. cơn đau quặn thận + sỏi niệu quản
- B. Sỏi niệu quản 2 bên
- C. viêm thận bể thận + nhiễm khuẩn huyết
- D. sỏi niệu quản trên gây suy thận trên thận độc nhất

Câu 38: bệnh nhân có tăng sinh lành tính TLT, bàng quang tăng hoạt, dùng chẹn alpha ko hiệu quả, làm gì tiếp theo

- A. phối hợp kháng muscarinic
- B. phẫu thuật
- C. kết hợp PDE5
- D. kết hợp ức chế 5alpha reductase

Câu 39: phương pháp điều trị ít sử dụng ở bệnh nhân bàng quang tăng hoạt

- A. Phẫu thuật
- B. . Thay đổi lối sống
- C. . Dùng thuốc
- D. .

Câu 40: phương pháp điều trị ít được sử dụng ở bn có RL cơ chóp bàng quang

- A. thay đổi lối sống
- B. phẫu thuật
- C. thuốc
- D. ..

Câu 41: yếu tố quan trọng nhất giúp tăng sự kết dính của vk vào niêm mạc đường tiết niệu

- A. pili
- B. kháng nguyên K
- C. ..
- D. ..